

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 26

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Hủ tiếu bò kho, khoai lang, khoai tây, hành tây, giá, sả cây
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Thịt heo kho đậu hủ, nấm rơm
- Canh cải thảo nấu thịt gà
Xế: SỮA chua
Xế chiều: Bún cua biển, bông cải xanh, nấm đùi gà, bí ngòi, xà lách
- NT nhóm 2: Cháo cua biển, bông cải xanh, nấm đùi gà

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	200	3,140	6,280
2	0494	Đường cát	200	3,880	7,760
3	N0966	Muối Iot	100	740	740
4	0523	Nước mắm loại I	200	4,180	8,360
5	0004	Gạo tẻ máy	1,800	2,560	46,080
6	0120	Hành lá (hành hoa)	50	5,360	2,680
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,820	4,410
8	N0755	Hủ tiếu	300	4,290	12,870
9	0286	Thịt bò loại II	400	36,750	147,000
10	0037	Khoai tây	200	3,890	7,780
11	0031	Khoai lang	200	4,100	8,200
12	0121	Hành tây	100	3,570	3,570
13	0118	Giá đậu xanh	100	2,520	2,520
14	N0754	Sả cây	50	2,840	1,420
15	0158	Rau húng	50	11,870	5,935
16	0537	Nước dừa non tươi	500	3,890	19,450
17	N0861	Dầu màu điều	30	42,900	12,870
18	0300	Thịt ba chỉ (nửa nạc, nửa mỡ)	600	21,320	127,920
19	N0770	Thịt nạc dăm	300	18,800	56,400
20	0211	Nấm rơm	100	13,130	13,130
21	N0809	Đậu hủ chiên	500	3,800	19,000
22	0191	Cải thảo	600	5,460	32,760
23	0124	Hẹ lá	50	4,520	2,260
24	N0772	Thịt ức gà	300	12,920	38,760
25	N0956	Bún gạo 3 Cây dừa	300	4,950	14,850

26	N0810	Thịt cua tươi	100	91,850	91,850
27	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	200	8,610	17,220
28	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	200	6,090	12,180
29	0635	Nấm đùi gà	100	9,560	9,560
30	0172	Rau xà lách	100	5,460	5,460
31	0455	Sữa chua	1,300	9,440	122,720
32	0457	Sữa bột toàn phần	487.83	20,500	100,005
Tổng cộng					962,000

Tổng tiền thực phẩm	962,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	962,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	6,845,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	6,845,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan